

Số: /BC-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn

Thực hiện Kế hoạch số 445/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc tổ chức đánh giá giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, UBND thành phố Bắc Kạn báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (*gọi tắt là Chương trình*) trên địa bàn thành phố Bắc Kạn như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình

a) Công tác thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp:

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh và Thành ủy, UBND thành phố đã kịp thời thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2021-2025 (*tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 23/3/2022*), gồm 25 thành viên, do Chủ tịch UBND thành phố làm Trưởng ban, 02 Phó Chủ tịch UBND thành phố làm Phó Trưởng ban, 04 thành viên thường trực BCD (*là Trưởng các phòng Tài chính - Kế hoạch; phòng Kinh Tế, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng HĐND - UBND thành phố*) và 18 thành viên là trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố. Thực hiện kiện toàn thường xuyên khi có thay đổi về nhân sự, từ đầu kỳ đến nay đã kiện toàn 01 lần (*tại Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 03/4/2023*). Ban chỉ đạo Chương trình đã chủ động xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách, theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ các xã, phường trong việc triển khai, thực hiện Chương trình. Chỉ đạo UBND các xã, phường thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý thực hiện các Chương trình và phân công cho từng thành viên phụ trách, theo dõi, hướng dẫn đến từng thôn, tổ dân phố để thực hiện tốt Chương trình giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

b) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phối hợp của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp:

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025. Thành phố luôn xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, được cả hệ

thống chính trị quan tâm chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện. Ngay từ đầu giai đoạn đã quyết liệt chỉ đạo các thành viên tham mưu ban hành các văn bản để làm cơ sở thực hiện như: Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc thực hiện công tác giảm nghèo năm 2021; Kế hoạch số: 185/KH-UBND ngày 13/9/2021 về việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 06/4/2022 về việc thực hiện công tác giảm nghèo năm 2022; Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 05/8/2022 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 09/10/2022 về việc giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 06/10/2022 về việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022; Văn bản số 2586/UBND-LĐTĐXH ngày 27/12/2022 về việc thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở đợt 3; Văn bản số 1564/UBND-LĐTĐXH ngày 18/8/2022 về việc rà soát, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2022; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 31/3/2023 về việc thực hiện công tác giảm nghèo thành phố Bắc Kạn năm 2023; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 13/4/2023 về thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp năm 2023; Kế hoạch số 204/KH-BCĐ ngày 20/10/2021 của BCĐ Ban Chỉ đạo hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 về việc triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025.

c) Mức độ đầy đủ, kịp thời của các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chương trình: Được triển khai đảm bảo đầy đủ, kịp thời khi có hướng dẫn của Trung ương, của UBND tỉnh, các sở, ngành đáp ứng được yêu cầu trong thực hiện Chương trình.

2. Công tác điều hành, phối hợp, thực hiện Chương trình:

Trong quá trình xây dựng và triển khai, thực hiện Chương trình Thành phố đã được các Sở, ngành của tỉnh tổ chức tập huấn, hướng dẫn kịp thời và chia sẻ các hoạt động của Chương trình, đặc biệt là việc thực hiện các Dự án phát triển sản xuất, phương pháp thu thập thông tin, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo nhờ đó đã tháo gỡ được những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Từng phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ đã chủ động phối hợp tổ chức các hoạt động, dự án, tiểu dự án của Chương trình đáp ứng yêu cầu.

3. Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình

Tổ chức triển khai và áp dụng các chính sách của Trung ương, của tỉnh cho hoạt động của Chương trình đảm bảo đồng bộ, thống nhất, đúng quy định. Trên cơ sở kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình, giai đoạn 2021-2025, hằng năm tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên và định kỳ; giao chỉ tiêu phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo cho từng đơn vị.

Hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo cho các đối tượng thụ

hưởng, như hỗ trợ phát triển sản xuất theo hình thức nhóm tổ cộng đồng; liên kết, tiêu thụ sản phẩm; phát triển các mô hình, dự án liên kết theo tiềm năng, lợi thế, phù hợp với quy hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị thực hiện, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình, qua đó xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so kế hoạch đầu năm.

4. Kết quả hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình

a) *Công tác truyền thông, thông tin:* Được quan tâm triển khai bằng nhiều hình thức. Kết quả từ đầu kỳ đến nay đã tổ chức tuyên truyền trên hệ thống phát thanh thành phố và cơ sở được 152 tin và 21 bài; đăng 144 tin, bài trên cổng thông tin điện tử thành phố, phát trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh được 12 tin và 8 bài, triển khai các văn bản trên các trang Internet, zalo..., đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, phối hợp lồng ghép thực hiện công tác truyền thông, thông tin trực tiếp tại cơ sở được 395 buổi, với 23.700 lượt người tham dự. Nội dung về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc thực hiện các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, những mô hình hay, cách làm hiệu quả, giới thiệu những gương điển hình thoát nghèo tiêu biểu, những hộ gia đình tự nguyện xin thoát nghèo trong cộng đồng, nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của người nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng. Đặc biệt quan tâm thực hiện các chính sách hỗ trợ tăng thu nhập bền vững cho hộ nghèo. Hướng dẫn các hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn phát triển sản xuất; chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ dạy nghề gắn với giải quyết việc làm sau khi được đào tạo nghề.

b) Theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình

UBND thành phố giao cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực, trực tiếp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Chương trình. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã tổ chức kiểm tra các đơn vị được 48 cuộc. Đồng thời tổ chức đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình và tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

5. Công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chế độ giám sát của HĐND cấp tỉnh và HĐND cùng cấp trong triển khai thực hiện Chương trình. Đồng thời tiếp thu và thực hiện có hiệu quả các đề xuất, kiến nghị của đoàn giám sát HĐND các cấp đã chỉ ra.

Từ đầu kỳ đến nay, Thành phố được BCD Chương trình giảm nghèo của tỉnh kiểm tra việc triển khai, thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn, UBND thành phố đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện và báo cáo phục vụ cho công tác kiểm tra

và được đánh giá đạt hiệu quả cao. Ban chỉ đạo thành phố đã tổ chức kiểm tra cơ sở được 24 cuộc. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời tháo gỡ khó khăn, đề ra giải pháp thực hiện có hiệu quả hơn.

II. TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG, PHÂN BỐ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN

1. Kết quả huy động nguồn vốn (năm 2021-2023)

- Tổng kinh phí: 7.463 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương bố trí: 7.243 triệu đồng; ngân sách địa phương bố trí: 220 triệu đồng (*cụ thể năm 2021: Thành phố chưa được giao vốn để thực hiện Chương trình; Năm 2022 được giao là 1, 8 tỷ; năm 2023 được giao là 5,663 tỷ đồng*).

- Đã phê duyệt và phân bổ kinh phí là 4.267.441.000đ, trong đó giải ngân được 1.556.518.000đ, bằng 36,47%; chưa phân bổ là 3.195.559.000đ. Nguyên nhân chưa phân bổ là do chưa có danh mục dự án phát triển sản xuất và không có đối tượng để thực hiện tiêu dự án cải thiện dinh dưỡng.

2. Mức độ đầy đủ và kịp thời về kinh phí so với nhu cầu để thực hiện từng hoạt động của dự án, tiêu dự án, vướng mắc, bất cập.

Nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động của Chương trình được phân bổ đầy đủ, kịp thời, cơ bản đáp ứng được nhu cầu. Tuy nhiên việc phân bổ nguồn kinh phí thực hiện một số tiêu dự án, dự án chưa phù hợp như: Tiêu dự án 2, Dự án 3 cải thiện dinh dưỡng; Dự án 4 phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững, do kinh phí được cấp nhiều hơn so với yêu cầu thực tế nên khó khăn trong quá trình giải ngân.

3. Huy động từ các nguồn vốn khác cho Chương trình

Tổng huy động được là 1.520.882.832 đ, trong đó nguồn vốn BCD hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở tỉnh Bắc Kạn: 654.000.000đ; nguồn của Quân khu: 200.000.000đ; nguồn của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố: 486.882.832đ; nguồn của Chũ thập đỏ thành phố 180.000.000đ.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình

Mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2021 - 2025, từ 2,76% xuống dưới 1,83%, bình quân mỗi năm giảm 0,19%. Trong giai đoạn 2021 - 2023, đã thực hiện giảm được 74 hộ nghèo, vượt 32 hộ nghèo so với KH (*từ 2,76% xuống còn 2,33%*), bình quân mỗi năm là 0,43%, vượt 0,24% KH, cụ thể:

- Năm 2021 (*thực hiện theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020*), đầu năm có 199 hộ nghèo bằng 1,68%; cận nghèo 178 hộ, bằng 1,5%. Mục tiêu trong năm đặt ra là giảm 18 hộ nghèo, kết quả thực hiện giảm được 27 hộ nghèo, vượt 9 hộ so với kế hoạch đề ra.

- Năm 2022 (*thực hiện theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025*), có 332 hộ nghèo, với 980 nhân khẩu, bằng 2,76%; hộ cận nghèo 125 hộ, với 429 nhân khẩu, bằng 1,04%. Mục tiêu trong năm giảm 23 hộ nghèo. Kết quả thực hiện giảm

được 47 hộ, vượt kế hoạch là 24 hộ nghèo. Tổng số hộ nghèo cuối năm 2022 là 285 hộ/12.239 hộ dân; 806 nhân khẩu chiếm 2,33%; hộ cận nghèo: 114 hộ/12.239 hộ dân, 400 nhân khẩu chiếm 0,93%.

- 6 tháng đầu năm 2023, đề ra mục tiêu giảm 23 hộ nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 2,14%. Hiện nay đã giao chỉ tiêu cho các đơn vị, đồng thời phân công các phòng, ban chuyên môn hỗ trợ thực hiện, thời điểm này chưa có kết quả đánh giá. Tuy hiện qua nắm bắt quá trình thực hiện nhiệm vụ, dự kiến thực hiện hoàn thành chỉ tiêu giao.

2. Tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình

2.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Năm 2022, được giao 786 triệu đồng để thực hiện các dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, tuy nhiên do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể từ tỉnh nên không triển khai, thực hiện được các dự án.

Năm 2023, được giao là 1.806 triệu đồng và chuyển nguồn năm 2022 sang thực hiện năm 2023 là 786 triệu. Tổng kinh phí thực hiện dự án 2 là: 2.592 triệu đồng, đã phân bổ 1.124.146.000đ, chưa phân bổ 1.467.854.000đ,

Kết quả thực hiện:

Nguồn từ năm 2022, đã phân bổ 786 triệu đồng cho UBND xã Nông Thượng thực hiện 02 mô hình (*mô hình trồng cây quế với 18 hộ tham gia; mô hình chăn nuôi lợn thịt với 21 hộ tham gia*). Tổng kinh phí thực hiện 02 mô hình là 781.748.600đ. Hiện nay, UBND xã Nông Thượng đang tiến hành thực hiện dự án trồng cây quế; dự án chăn nuôi lợn thịt đang thẩm định giá.

- Nguồn vốn năm 2023 là 1.806 triệu đồng.

+ Đã phân bổ cho UBND phường Huyền Tung là 338.146.000đ để thực hiện Dự án phát triển cộng đồng chăn nuôi gà thịt, với 15 hộ thực hiện, kinh phí là 228.910.500 đồng. Hiện nay đã phê duyệt dự án và đang tiến hành thực hiện. Kinh phí còn dư 109.235.500đ tiếp tục rà soát nhu cầu của các hộ dân, dự kiến thực hiện hết số kinh đã được cấp.

+ Số kinh phí chưa phân bổ đang chờ UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt danh mục dự án là: 1.467.854.000đ, gồm:

Dự án phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị tiêu thụ sản phẩm dưa chuột bao tử do HTX Lan Nhi là đơn vị chủ trì liên kết, kinh phí thực hiện là 01 tỷ đồng.

Dự án lá mai siêu lá do Công ty Cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu Vua tre là đơn vị chủ trì liên kết thực hiện tại Tổ Khuổi Pái, phường Huyền Tung, với kinh phí dự kiến 427, 9 triệu đồng.

2.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Tổng kinh phí được giao là 1.663.705.000đ, hiện nay chưa phân bổ, cụ thể:

2.2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Kinh phí được giao là: 1.170.705.000 đồng để thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm mơ vàng Bắc Kạn, do HTX nông nghiệp Tân Thành là đơn vị chủ trì kiên kết, với tổng kinh phí thực hiện là 1.170.705.000 đồng do chưa có danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

Kinh phí thực hiện là 493 triệu đồng. Chưa phân bổ kinh phí do không có đối tượng để thực hiện.

2.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.

Tổng kinh phí được giao là 2.290.000.000đ, đã phân bổ cho phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện các tiểu dự án sau:

+ *Tiểu Dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn.*

Kinh phí được giao là: 1.802 triệu đồng. (Nguồn vốn năm 2023 là 1.298 triệu đồng; nguồn vốn kéo dài từ năm 2022 sang năm 2023 là 504 triệu đồng).

Đã tổ chức 01 lớp học nghề trồng và khai thác rừng tại phường Xuất Hóa với 35 học viên, trong đó có 30 lao động thuộc diện hộ nghèo, 05 lao động thuộc diện hộ cận nghèo với tổng kinh phí là 130.9 triệu đồng.

Số kinh phí còn dư là 1.689,1 triệu đồng, hiện nay tiếp tục triển khai, hướng dẫn đến các đơn vị để đăng ký thực hiện. Tuy nhiên, số kinh phí được cấp nhiều hơn so với đối tượng trong quy định nên rất khó khăn trong quá trình giải ngân.

+ *Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững:* Kinh phí được giao là 488 triệu đồng (trong đó nguồn vốn sự nghiệp năm 2023 là 424 triệu đồng; nguồn vốn đầu tư năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 64 triệu đồng). Tổ chức thực hiện thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động và xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động và tổ chức Ngày hội tư vấn hướng nghiệp và việc làm trên địa bàn thành phố. Dự kiến thực hiện hết số kinh phí là 424 triệu đồng trong năm 2023. Nguồn đầu tư 64 triệu đồng, không thực hiện được do không có hướng dẫn chi tiết thực hiện.

2.4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin:

Tổng kinh phí được giao 192 triệu đồng, đã phân bổ cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; phòng Văn hóa - Thông tin thực hiện, cụ thể:

+ *Tiểu dự 1: Giảm nghèo về thông tin:* Kinh phí được giao là 73 triệu đồng, trong đó năm 2022 giao 19 triệu đồng, năm 2023 là 54 triệu đồng.

Năm 2022, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức 01 lớp tuyên truyền cho 108 cán bộ làm công tác thông tin truyền thông của thành phố, các xã, phường và thôn, tổ dân phố trên địa bàn, kinh phí thực hiện là 19 triệu đồng.

Năm 2023, kinh phí được giao là: 54 triệu đồng, đã phân bổ cho phòng Văn hóa – Thông tin thực hiện. Hiện nay đã xây dựng kế hoạch thực hiện 02 Hội nghị tuyên truyền, dự kiến thực hiện hết số kinh phí giao trong quý III năm 2023.

+ *Tiểu Dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều*: Tổng kinh phí được giao là 119 triệu đồng.

Năm 2022, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức tập huấn truyền thông về các chính sách giảm nghèo cho BCD chương trình giảm nghèo của thành phố và xã, phường, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, kinh phí thực hiện 22 triệu đồng.

Năm 2023, kinh phí được giao là 97 triệu đồng. Hiện nay, đã xây dựng Kế hoạch truyền thông về các chính sách giảm nghèo qua hình thức như tập huấn, kết hợp truyền thông trên báo, đài, pano, áp phích, dự kiến thực hiện hết số kinh phí trên.

2.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực, giám sát đánh giá Chương trình:

Tổng kinh phí được giao 629 triệu đồng, đã phân bổ cho phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện các nội dung sau:

+ *Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình*: Kinh phí thực hiện là 410 triệu đồng.

Năm 2022: Đã tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho 240 người (*đối tượng là Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xã, phường, tổ trưởng các thôn/tổ trên địa bàn*). Kinh phí thực hiện là 118,12 triệu đồng.

Năm 2023, Kinh phí được giao là: 291,873 triệu đồng (*trong đó nguồn vốn sự nghiệp năm 2023 là 255 triệu đồng; nguồn vốn sự nghiệp năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 36,873 triệu đồng*). Dự kiến thực hiện hết số kinh phí trên trong năm 2023.

+ *Tiểu Dự án 2: Giám sát, đánh giá*: Kinh phí được giao là 219 triệu đồng.

Năm 2022, đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo năm 2022 cho 240 người (*đối tượng là Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, giai đoạn 2022-2025, ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các xã phường và các điều tra viên thôn/tổ*). Kinh phí thực hiện là 85 triệu đồng.

Năm 2023, kinh phí được giao là 134 triệu đồng. Dự kiến tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào cuối năm 2023 để đánh giá đúng thực trạng nghèo trên địa bàn và tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tại các xã, phường.

3. Đánh giá mức độ tham gia, hưởng lợi của các đối tượng thuộc Chương trình

- Sự tham gia của đối tượng: Các đối tượng tham gia nhiệt tình hưởng ứng, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau thực hiện Chương trình. Việc triển khai, thực hiện các dự án, tiểu dự án đảm bảo đúng quy trình từ ý kiến và nhu cầu của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đồng thời hợp xét và có cam kết thực hiện các nội dung có liên quan, đối ứng một phần kinh phí trong thực hiện Chương trình.

- Mức độ hưởng lợi của đối tượng: Các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát

nghèo đảm bảo được hưởng đầy đủ quyền lợi khi tham gia Chương trình, đặc biệt là các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo được tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước, được tập huấn, chuyển giao kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, được hỗ trợ cây giống, con giống, vật tư liên quan và nhiều hộ đã thoát nghèo bền vững. Các đối tượng tham gia học nghề được học nghề phù hợp với nhu cầu và được hỗ trợ kinh phí trong quá trình học. Nhìn chung, các hoạt động của Chương trình phát huy được tính dân chủ trong quá trình thực hiện và được nhân dân đồng tình ủng hộ.

IV. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ, TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO

1. Chính sách giảm nghèo thường xuyên.

1.1. Chính sách hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo, cận nghèo (hỗ trợ tín dụng, ưu đãi, dạy nghề, tạo việc làm và xuất khẩu lao động)

- Chính sách tín dụng cho hộ nghèo: được quan tâm thực hiện, từ tháng 7/2021 đến 30/6/2023 cho vay hộ nghèo với số tiền 1.975 triệu đồng/42 lượt hộ nghèo vay vốn, tổng dư nợ đến 30/6/2023 là 5.640 triệu đồng/122 hộ còn dư nợ. Hộ cận nghèo vay số tiền 3.535 triệu đồng/72 lượt hộ vay vốn, tổng dư nợ đến 30/6/2023: 24.625 triệu đồng/565 hộ còn dư nợ.

- Chính sách tạo việc làm: Đã tập trung tư vấn hướng nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ việc làm cho 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và hỗ trợ cho 129 lao động, bằng 64,5% KH được kết nối có việc làm thành công. Số người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ năm 2021 đến nay là 85 người, đạt chỉ tiêu giao; số lao động được hỗ trợ tạo việc làm hàng năm trên 500 lao động, đạt so với KH đề ra. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã tổ chức đào tạo 15 lớp nghề, với 525 người, trong đó có 30 hộ nghèo, 05 hộ cận nghèo, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73,6%.

1.2. Chính sách hỗ trợ về y tế: Đây là chính sách quan trọng giúp người nghèo được khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe. Từ tháng 7 năm 2021 đến nay đã cấp 5.271 lượt thẻ BHYT, trong đó: 1.552 lượt thẻ BHYT cho người nghèo; 795 lượt thẻ BHYT cho người cận nghèo, 2.924 lượt thẻ BHYT cho người dân tộc thiểu số. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi 7,83%, bằng 65,25% KH (12%).

1.3. Chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo

Thực hiện tốt công tác tham mưu cho UBND thành phố thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục - đào tạo, hỗ trợ các chế độ cho học sinh theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo từ năm 2021 đến nay đã miễn giảm học

phí cho 1.151 lượt học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, kinh phí hỗ trợ 263.712.600 đồng; hỗ trợ kinh phí học tập cho 1.713 lượt học sinh, kinh phí hỗ trợ 1.118.452.000 đồng; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ Mẫu giáo từ 3-5 tuổi là 841 lượt trẻ, kinh phí hỗ trợ 536.720.000 đồng. Hằng năm đảm bảo có 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

1.4. Chính sách hỗ trợ về nhà ở, điện, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường

- Chính sách hỗ trợ nhà ở: Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Kạn đến năm 2021, định hướng đến năm 2030. UBND thành phố Bắc Kạn thành lập Ban Chỉ đạo hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 và trong 3 năm đã hỗ trợ được 10 nhà cho hộ nghèo với số tiền là 654 triệu đồng; MTTQ thành phố và các xã phường đã vận động Quỹ vì người nghèo được 486.882.832đ (MTTQ thành phố được 196.025.748 đồng; MTTQ xã, phường 290.857.084 đ) đã hỗ trợ xây mới và sửa chữa được 34 nhà với số tiền 530.500.000 đ; Hội Chữ thập đỏ thành phố vận động xây mới được 03 nhà cho hộ nghèo, với tổng kinh phí là 180 triệu đồng; nguồn vốn Quân khu I hỗ trợ xây dựng mới 04 nhà, trị giá 200 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ tiền điện: Chính sách hỗ trợ tiền điện tạo điều kiện cho hộ nghèo đảm bảo điện thắp sáng, tiếp cận thông tin, đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống. Từ tháng 7/2021 đến tháng 7/2023 hỗ trợ 2.034 lượt hộ nghèo, với tổng kinh phí 311.763.000 đồng, cụ thể:

+ Năm 2021: Hỗ trợ 420 lượt hộ với tổng kinh phí 64.770.000 đồng.

+ Năm 2022: Hỗ trợ cho 1.328 lượt hộ nghèo, hộ chính sách xã hội với tổng kinh phí là 203.235.000 đồng.

+ 6 tháng đầu năm 2023: đã hỗ trợ cho 285 hộ nghèo với tổng kinh phí là: 43.758.000 đồng.

- Chiếu thiếu hụt về nhà ở: Số hộ đã được hỗ trợ về nhà ở từ các nguồn vốn khác nhau là 51/270 hộ, bằng 18,9%. Hiện tại còn 127 hộ thiếu hụt về chất lượng nhà ở và diện tích bình quân đầu người.

- Chiếu thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: Có 397 hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, bằng 99,5%, vượt 9,5% KH (KH 90%); có 239 hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, bằng 59,9% KH (KH 60%).

1.5. Chính sách hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý

Được quan tâm triển khai, thực hiện bằng cách tổ chức các hội nghị tuyên truyền và qua các cuộc họp thôn, tổ dân phố; đảm bảo các hộ nghèo, người DTTS và các đối tượng chính sách được tiếp cận với dịch vụ pháp lý, giúp họ hiểu biết về pháp luật, các chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo, từ đó phấn đấu vươn lên

thoát nghèo. Chỉ đạo UBND các xã, phường chú trọng tuân thủ quy định về miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 11 Luật Hộ tịch.

- Ngoài ra, Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố tổ chức 08 cuộc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lĩnh vực đất đai, lâm nghiệp, quốc phòng, nuôi con nuôi, phòng chống bạo lực gia đình, trợ giúp pháp lý... cho người dân tại các thôn, tổ dân phố thuộc phường Xuất Hóa và xã Nông Thượng, trong đó có sự tham gia của 30 người là đối tượng thuộc hộ nghèo.

1.6. Chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo hưởng thụ văn hoá thông tin.

- UBND thành phố đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, phường chủ động tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử thành phố và các hình thức tuyên truyền khác phù hợp với cơ sở, đảm bảo người dân dễ nghe và dễ hiểu. Nội dung về các chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo, các dự án hỗ trợ phát triển. Qua công tác tuyên truyền đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân hiểu sâu hơn về Chương trình giảm nghèo.

2. Chương trình tín dụng chính sách xã hội đối với công tác giảm nghèo

Chính sách này có tác động rất lớn đến cơ hội giảm nghèo của hộ gia đình trên địa bàn, góp phần tăng cơ hội thoát nghèo cho các hộ, tạo điều kiện cho bà con phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể từ thành phố đến các xã, phường tuyên truyền, chủ động tham mưu kịp thời phân bổ chỉ tiêu tín dụng, thực hiện cho vay các chương trình tín dụng ưu đãi đúng theo quy định, cụ thể:

+ *Chương trình cho vay hộ nghèo:* Doanh số cho vay từ tháng 7/2021 đến 30/6/2023: Số tiền 1.975 triệu đồng/42 lượt hộ nghèo vay vốn. Tổng dư nợ đến 30/6/2023: 5.640 triệu đồng/122 hộ còn dư nợ.

+ *Chương trình cho vay hộ cận nghèo:* Doanh số cho vay từ tháng 7/2021 đến 30/6/2023: số tiền 3.535 triệu đồng/72 lượt hộ cận nghèo vay vốn. Tổng dư nợ đến 30/6/2023: 24.625 triệu đồng/565 hộ còn dư nợ.

Qua công tác cho vay tín dụng nhiều hộ đã thoát nghèo, vươn lên làm giàu. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã có 74 hộ thoát nghèo và 82 hộ thoát cận nghèo. Tuy nhiên, trong quá trình vay vốn tín dụng vẫn còn một số hộ chưa chấp hành việc trả nợ khi đến hạn, có trường hợp nợ lãi lâu ngày, món vay phải chuyển nợ quá hạn. Tổng số tiền nợ quá hạn là 187 triệu đồng/08 hộ vay vốn, trong đó hộ nghèo là 98 triệu đồng/06 hộ vay vốn; hộ cận nghèo là 89 triệu đồng/02 hộ vay vốn.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Thuận lợi

Công tác giảm nghèo nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, các sở, ngành, Thường trực Thành ủy, HĐND và sự phối hợp thực hiện

của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp đảm bảo thực hiện đồng bộ thống nhất từ thành phố đến cơ sở.

Chương trình đã triển khai, thực hiện các hoạt động giảm nghèo kịp thời đầy đủ, tập trung đầu tư hỗ trợ cho đối tượng tiếp cận được các chính sách, đặc biệt là chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo, chính sách vay vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế, tăng thu nhập và vươn lên làm giàu, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo trên địa bàn.

Hiệu quả của Chương trình góp phần thay đổi bộ mặt đời sống của người dân, giúp cho người dân có điều kiện thuận lợi để tiếp cận với dịch vụ xã hội cơ bản.

Các dự án thành phần của Chương trình được triển khai góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình từ trung ương đến tỉnh còn nhiều nội dung chồng chéo, viển dẫn đến nhiều thông tư, văn bản khác nhau nên khó khăn trong việc nghiên cứu triển khai, cụ thể: Quy trình thực hiện các dự án PTSX cộng đồng theo Quyết định 1750/QĐ-UBND thì yêu cầu phải phê duyệt danh mục định hướng, nhưng theo Nghị quyết 13 của HĐND tỉnh thì không yêu cầu phải phê duyệt danh mục định hướng; Một số nội dung đã có văn bản hướng dẫn nhưng còn chung chung, chưa rõ ràng, chưa chi tiết cụ thể (*nguồn đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động*).

- Một số tiểu dự án, dự án được giao chưa phù hợp với thực tiễn của địa phương, đặc biệt là công tác đào tạo nghề, dự án cải thiện dinh dưỡng dẫn đến không giải ngân được.

- Tiến độ, kết quả thực hiện các dự án nguồn vốn sự nghiệp còn chậm so với chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch do một số cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án chưa thực sự quyết liệt trong triển khai thực hiện; một số nội dung trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn như việc áp dụng định mức theo Nghị định 27/2022/NĐ-CP các hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia dự án phải đối ứng 40% kinh phí.

- Một số ít người dân vẫn còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa tự lực vươn lên để thoát nghèo.

3. Bài học kinh nghiệm

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là sự nghiệp lâu dài, do đó cần phải kiên trì để thực hiện mục tiêu đề ra; trong quá trình thực hiện tránh chủ quan nóng vội, bệnh thành tích.

- Cấp uỷ, chính quyền các cấp phải quán triệt đầy đủ trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của mình; phải huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội mới có thể thành công.

- Vai trò của người dân, đặc biệt là bản thân người nghèo là nhân tố quyết định

đến sự bền vững của chương trình giảm nghèo. Vì vậy, cần phải khơi dậy ý chí tự lực vươn lên của chính bản thân người nghèo, kết hợp với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng xã hội để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình. Các chính sách giảm nghèo phải thường xuyên được tổ chức rà soát, đánh giá, mang tính hệ thống để người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thuận tiện, hiệu quả hơn.

- Phải xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể làm cơ sở để tổ chức thực hiện; phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong thực hiện Chương trình, đặc biệt là ở cơ sở để xác định đúng đối tượng thụ hưởng. Thông qua đó để hạn chế các tiêu cực, lợi dụng chính sách, đồng thời phát hiện những hạn chế, bất hợp lý để kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời.

- Thường xuyên tổ chức các hình thức truyền thông về giảm nghèo đa dạng, phù hợp để chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước đến được với người nghèo. Phát hiện, phổ biến các mô hình, điển hình giảm nghèo có hiệu quả để nhân rộng, phê phán các hiện tượng tiêu cực, không muốn thoát nghèo. Tuyên truyền nâng cao nhận thức giảm nghèo, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

VI. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

- Bố trí kinh phí phù hợp với điều kiện của từng địa phương trên cơ sở đăng ký để tránh nguồn vốn được cấp mà không có đối tượng thực hiện, không phát huy được hiệu quả.

- Cần có những chính sách giảm nghèo riêng cho hộ nghèo bảo trợ xã hội, hộ không có khả năng thoát nghèo để giúp họ duy trì ổn định cuộc sống.

- Sớm hoàn thiện các văn bản hướng dẫn còn chung chung (*đối tượng thu nhập thấp, nguồn đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động*) để các địa phương có cơ sở thực hiện.

VII. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NỬA CUỐI GIAI ĐOẠN

Để tiếp tục phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu đề ra trong giai đoạn 2021 - 2025, UBND thành phố tiếp tục tập trung vào các giải pháp giải pháp trọng tâm sau:

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và trong các tầng lớp nhân dân về tiêu chí tiếp cận nghèo đa chiều, mục tiêu giảm nghèo bền vững; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ

trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo từ thành phố đến cơ sở, gắn thực hiện Chương trình với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tạo sự chủ động trong quá trình lập kế hoạch, điều hành quản lý hoạt động của Chương trình.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội hóa để giúp đỡ người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tập trung thực hiện các tiểu dự án, dự án thành phần trong Chương trình, đảm bảo giải ngân các nguồn vốn có hiệu quả, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình nhằm khắc phục những hạn chế, phát huy những điểm mạnh, lợi thế để Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đạt được hiệu quả tốt nhất.

VIII. PHỤ LỤC BÁO CÁO

Có các biểu số liệu kèm theo từ Biểu 01, Biểu số 02, biểu số 03, Biểu số 05, Biểu số 06, Biểu số 07, Biểu số 08, Biểu số 10, Biểu số 12, Biểu số 13, Biểu số 14, Biểu số 15.

Trên đây là báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở LĐTB&XH tỉnh;
- TT Thành ủy, HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND Thành phố;
- Phòng Lao động-TB&XH;
- Các TV BCD CTMT thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Huệ